TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Do
2. Ông Lưu Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34 /2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Thanh S (Tên gọi khác: Không); Giới tính: N; Sinh năm: 1972 tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn B, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Cong ông Mai S1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H. CCCD số: 064072004370.

Về nhân thân:

Ngày 14-6-1994, bị Tòa án nhân tỉnh Gia Lai xét xử và tuyên phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 24/1994/HSST. Mai Thanh S đã chấp hành xong án phạt tù trên (đã được xóa án tích).

Ngày 14-8-1999, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử và tuyên phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 56/1999/HSST. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đ tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến ngày 26-4-2000, trở về địa phương sinh sống (đã được xóa án tích).

Tiền án: 03 tiền án.

Ngày 20-3-2001, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử và tuyên phạt 36 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 22/2001/HSST. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đ tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến ngày 05-01-2004, trở về địa phương

sinh sống (chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và chưa nộp tiền sung quỹ nhà nước).

Ngày 21-10-2005, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử và tuyên phạt 24 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 16/2005/HSST. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đ tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến ngày 30-3-2007, trở về địa phương sinh sống (chưa được xóa án tích do chưa thực hiện trách nhiệm bồi thường dân sự).

Ngày 12-5-2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử và tuyên phạt 48 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* tại Bản án số 16/2005/HSST (áp dụng tình tiết *"tái phạm nguy hiểm"*). Ngày 01-9-2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thanh S và giữ nguyên bản án sơ thẩm tại Bản án số 67/2009/HSPT. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đ tại huyện M, tỉnh Gia Lai đến ngày 26-12-2012, trở về địa phương sinh sống (chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22-02-2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:*

1. Ông A, sinh năm: 1972; trú tại: Làng I, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1949; trú tại: Làng R, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Tống Văn T, sinh năm:1982; trú tại: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Ông Mai Thanh N2, sinh năm: 1984; trú tại: Thôn B, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-*Người phiên dịch:* Ông A1; trú tại: Thôn P, thị trấn Đ, huyện Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Mai Thanh S có 03 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chưa được xóa án tích. Vào ngày 08-02-2019, Mai Thanh S đến nhà ông A chơi và ngủ lại. Đến khoảng 14 giờ ngày 09-02-2019, S thấy ông A đang làm việc phía sau vườn nhà, trước sân nhà có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, gắn biển số 81H9-1687, số khung: RLGXA10CD4D134228, số máy: VMEVA2134228 không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. S đi đến nơi để xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô trên đi về nhà cất giấu. Đến chiều ngày 15-02-2019, S đang điều khiển xe mô tô 81H9-1687 đi trên đoạn đường thuộc làng R, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì xe bị hết xăng nên S đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị N1 thuộc làng R, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để xin đổ xăng nợ nhưng bà N1 không đồng ý. S thấy 01 can nhựa màu vàng loại 30 lít, bên trong can nhựa có đựng khoảng 15 lít xăng để trong nhà bà N1 không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. S đi vào bên trong lấy trộm 01 can nhựa đựng xăng trên rồi mang ra đổ vào bình xăng xe 81H9-1687. Sau đó, S điều khiển xe mô tô 81H9-1687 chở can

nhựa đựng số xăng còn lại về nhà cất giấu. Đến ngày 16-02-2019, S bán can xăng đã trộm cho ông Tống Văn T với số tiền 250.000 đồng. Số tiền trên S đã tiêu xài cá nhân hết. Do xe mô tô 81H9-1687 bị hư hỏng, không sử dụng được, S không đủ tiền sửa xe nên cất ở nhà tại Thôn B, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ông A và bà Nguyễn Thị N1 đã đến Công an huyện Đ trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã phối hợp cùng Công an xã H tiến hành rà soát và xác định Mai Thanh S chính là người trộm cắp tài sản của ông A và bà Nguyễn Thị N1. Qua làm việc, Mai Thanh S khai nhận toàn bộ hành vi như trên và giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel có số khung: RLGXA10CD4D134228, số máy: VMEVA2134228, gắn biển số 81H9-1687 đã trộm cắp của ông A .

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 02-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 xe mô tô hiệu Angle có số khung: RLGXA10CD4D134228, số máy: VMEVA2134228; mua lại vào năm 2016, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 1.200.000 đồng; 01 can nhựa loại 30 lít đã cũ, bên trong có chứa 15 lít xăng A95 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 271.500 đồng. Tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là 1.471.500 đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu xe Angle gắn biển số 81H9-1687 số khung: RLGXA10CD4D134228, số máy: VMEVA2134228 là xe do Mai Thanh S trộm của ông A L. Ông A khai nhận mua xe mô tô của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng vào năm 2016 mang biển kiểm soát 81K3-4125. Khi mua, người bán giao cho ông A một giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H1. Trong quá trình sử dụng, biển số 81K3-4125 bị rớt ra, ông A nhặt được biển số 81H9-1687 nên tự ý gắn biển số vào xe để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin và xác định được: Số khung RLGXA10CD4D134228, số máy: VMEVA2134228 không có dữ liệu trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng của Văn phòng Cơ quan CSĐT Bộ C. Biển số 81H9-1687 được cấp cho xe mô tô có số khung: CG013PJ063761, số máy: P50FMG063761 thuộc sở hữu của Phạm Trị . Qua điều tra, xác định chiếc xe máy kèm biển số 81H9-1687 đã được bán cho nhiều chủ sở hữu khác nhau và bán cho tiệm phế liệu của chị Lương Thị Mỹ H2; sau đó chị H2 đã bán chiếc xe trên nhưng không rõ bán cho ai.

Do chưa có căn cứ để xác định nguồn gốc, cũng như căn cứ để xử lý đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel có số khung RLGXA10CD4D134228, số máy: VMEVA2134228 và 01 biển số xe mô tô số: 81H9-1687 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ chiếc xe và biển số trên để điều tra, xác minh xử lý sau.

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô số 008478, cấp ngày 15-02-2012, mang tên Nguyễn Văn H1 (Sinh năm 1972, trú tại tổ A, phường H, Thành phố P, tỉnh Gia Lai). Qua điều tra, xác định anh H1 đã bán xe mô tô biển kiểm soát 81K3-4125, số khung: H7PD5A0P6269, số máy: FMHS5A1E6269 cho một người không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó ông A mua lại xe mô tô mang biển kiểm soát 81K3-4125 số khung: RLGXA10CD4D134228, số máy: VMEVA2134228 từ một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch), người này đã đưa kèm giấy đăng ký xe trên cho ông A. Do chưa có căn cứ để xác định nguồn gốc, cũng như căn cứ để xử lý đối với 01 giấy đăng ký xe mô

tô số 008478, cấp ngày 15-02-2012, mang tên Nguyễn Văn H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ giấy đăng ký xe mô tô trên để điều tra, xác minh xử lý sau.

- Đối với 01 can nhựa cũ màu vàng, loại 30 lít, nhãn hiệu dầu ăn Con két. Qua điều tra, xác định đây là can nhựa đựng xăng của bà Nguyễn Thị N1.

Về Dân sự: Bị cáo Mai Thanh S đã tác động ông Mai Thanh N2 (em trai của S) bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị N1 số tiền 271.500 đồng và bồi thường cho ông A số tiền 1.200.000 đồng. Bà Nguyễn Thị N1 và ông A đã nhận số tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm. Ông Mai Thanh N2 không yêu cầu S trả lại số tiền 1.471.500 đồng đã đứng ra bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 13-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Mai Thanh S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Mai Thanh S với mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về dân sự: Không.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị: Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị N1 01 can nhựa cũ màu vàng, loại 30 lít, nhãn hiệu dầu ăn Con Két.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Mai Thanh S có 03 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chưa được xóa án tích. Từ ngày 09-02-2019 đến ngày 15-02-2019, Mai Thanh S đã 02 lần thực hiện hành vi trộm

cắp tài sản của ông A và bà Nguyễn Thị N1 tại xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.471.500 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Mai Thanh S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.471.500 đồng, bị cáo có 03 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo đã phạm vào tội*"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Bị cáo phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có 03 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về dân sự: Bà Nguyễn Thị N1 và ông A đã nhận số tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu xe Angle gắn biển số 81H9-1687 số khung: RLGXA10CD4D134228, số máy: VMEVA2134228 là xe do Mai Thanh S trộm của ông A. Do chưa có căn cứ để xác định nguồn gốc, cũng như căn cứ để xử lý đối với xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ chiếc xe và biển số trên để điều tra, xác minh xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết trong bản án này.

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô số 008478, cấp ngày 15/02/2012, mang tên Nguyễn Văn H1 (Sinh năm 1972, trú tại tổ A, phường H, Thành phố P, tỉnh Gia Lai). Qua điều tra, xác định ông H1 đã bán xe mô tô biển kiểm soát 81K3-4125, số khung: H7PD5A0P6269, số máy: FMHS5A1E6269 cho một người không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó ông A mua lại xe mô tô mang biển kiểm soát 81K3-4125 số khung: RLGXA10CD4D134228, số máy: VMEVA2134228 từ một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch), người này đã đưa kèm giấy đăng ký xe trên cho ông A. Do chưa có căn cứ để xác định nguồn gốc, cũng như căn cứ để xử lý đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô số 008478, cấp ngày 15-02-2012, mang tên Nguyễn Văn H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ giấy đăng ký xe mô tô trên để điều tra, xác minh xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết trong bản án này.

- Đối với 01 can nhựa cũ màu vàng, loại 30 lít, nhãn hiệu dầu ăn Con Két, đây là can nhựa đựng xăng của bà Nguyễn Thị N1. Xét thấy, cần trả lại cho bà Nguyễn Thị N1.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với anh Tống Văn T: Là người mua 01 can nhựa đựng 15 lít xăng do Mai Thanh S trộm cắp, nhưng anh T không biết tài sản này là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thanh S phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Thanh S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 22-02-2024).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

T1 lại cho bà Nguyễn Thị N1 01 can nhựa cũ màu vàng, loại 30 lít, nhãn hiệu dầu ăn Con Két.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-5-2024 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa).

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Mai Thanh S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Rmah HThuyên